

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 13-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân

Ông Nông Quốc Khôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1991 tại N, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Nùng, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có vợ Hoàng Thị T, sinh năm 1991 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022, đến ngày 21/12/2022 được hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Nông Hồng Q, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ C, P. H, TP .. (Vắng mặt)

- Triệu Chiều G, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ A, H, TP ., T. C. (Có mặt)

- Bàn Văn S, sinh năm 1991, địa chỉ: N, Q, N, Cao Bằng. (Có mặt)

- Bàn Phúc H1, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản C, Thành C, N, Cao Bằng. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Hà Thị B, sinh năm 1991, địa chỉ: P, TT. N, H. N, T. C.

- Trần Văn T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản L, TT. N, H. N, T. C.

- Triệu Văn C1, sinh năm 1989, địa chỉ: N, T, N, Cao Bằng.

- Hoàng Văn H2, sinh năm 1983.
 - Hoàng Văn K1, sinh năm 1989.
- Cùng địa chỉ: P, Thê D, N, Cao Bằng.
(Những người làm chứng đều vắng tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C nhận được đơn trình báo của quần chúng nhân dân, về việc: Hoàng Văn K (sinh năm 1991, trú tại xóm T, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Căn cứ nội dung đơn tố giác về tội phạm, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn K, đã phát hiện và tạm giữ một số tài liệu có liên quan đến hành vi cho vay, gồm:

+ 01 quyển vở học sinh, bìa màu vàng xanh, có chữ “Que hương” và chữ viết tay “Sổ ghi đầy tháng”.

+ 01 quyển vở học sinh, bìa màu vàng xanh, có chữ “Que hương” bìa ngoài mặt trước không có chữ viết tay;

+ 01 quyển vở học sinh bìa màu xanh lá cây, có chữ “Gabu”;

+ 01 giấy mượn tiền viết tay, ghi ngày 08/3/2022 mang tên người cho vay Hoàng Văn K, người vay là Triệu Quỳnh P;

+ 01 giấy vay tiền viết tay ghi ngày 01/7/2020, tên người cho vay Hoàng Văn K, người vay Hà Thị B;

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen xanh, số IMEI: 861929060754486 và số IMEI: 861929060754494, gắn sim số 0973.427.157.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Từ năm 2019, Hoàng Văn K sử dụng số tiền 70.000.000 đồng do tích góp làm ăn buôn bán có được để thực hiện hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự bằng hình thức tín chấp (không cầm cố, thế chấp tài sản, giấy tờ gì). Khi có khách đến vay tiền, K cho người vay viết 01 tờ giấy vay tiền, sau đó K giữ giấy vay, việc giao nhận tiền vay và thanh toán tiền gốc và lãi giữa K và người vay được thực hiện bằng hình thức giao nhận tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, số tiền K đã cho vay từ 1.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng, với lãi suất từ 1.000 đồng đến 7.800 đồng/1 triệu đồng/01 ngày, quá trình cho vay được K ghi chép vào 01 quyển vở học sinh kẻ ô ly (là quyển vở trong quá trình khám xét đã thu giữ), đồng thời K sử dụng điện thoại di động để trao đổi, đòi nợ khách vay. Hoạt động cho vay Hoàng Văn K một mình thực hiện, số tiền cho vay có lãi K sử dụng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân,

một phần khác tiếp tục cho vay để nhằm mục đích hưởng lợi tiền lãi.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập và chứng minh được từ ngày 27/10/2020 đến 12/5/2022, Hoàng Văn K đã cho 04 cá nhân vay tiền với tổng số tiền là 384.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi tư triệu đồng), mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày (lãi suất gấp 5,07 đến 13,45 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự) và đã thu được 113.950.000đ (Một trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), thu lợi bất chính được 95.915.000đ (Chín mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), cụ thể:

1. Hoàng Văn K cho Nông Hồng Q (sinh năm 1992, trú tại tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) vay 05 lần với lãi suất thỏa thuận ban đầu 5.000đ/1 triệu/1 ngày:

+ Ngày 27/10/2020 cho Q vay số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 14/11/2020 Q trả 30.000.000 đồng tiền gốc và 4.200.000 đồng tiền lãi (mức lãi tương ứng 7.370đ/1 triệu/1 ngày, gấp 13,45 lần lãi suất quy định), K đã thu lợi bất chính số tiền 3.888.210 đồng;

+ Ngày 12/3/2021 cho Q vay 8.000.000 đồng. Q chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi thì đến ngày 19/3/2021 Q tiếp tục vay K 60.000.000 đồng (tổng số 68.000.000 đồng). Đến ngày 20/4/2021 K thu 79.000.000 đồng (gồm 68.000.000đ tiền gốc và 11.000.000 đ tiền lãi, mức lãi tương ứng 4.900đ/1 triệu/1 ngày. Gấp 8,95 lần mức lãi quy định), K đã thu lợi bất chính 9.772.530đ (Chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm ba mươi đồng);

+ Ngày 28/4/2021, K cho Q vay số tiền 80.000.000 đồng. Đến ngày 14/6/2021, Q trả 80.000.000 đồng tiền gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi (Mức lãi xuất tương ứng 4.690đ/1.000.000đ/, gấp 9,55 lần lãi suất quy định), K đã thu lợi bất chính số tiền 15.899.520 đồng.

+ Ngày 07/7/2021, Q vay 10.000.000đ. Đến ngày 09/8/2021 Q trả 10.000.000đ tiền gốc và 1.500.000đ tiền lãi (mức lãi tương ứng 4.400đ/1 triệu/1 ngày, gấp 8,05 lần mức lãi quy định), K thu lợi bất chính số tiền 1.314.000đ (Một triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng);

+ Ngày 24/9/2021 Q vay 70.000.000 đồng. Đến ngày 06/10/2021, K thu 70.000.000đ tiền gốc và 4.000.000đ tiền lãi (mức lãi tương ứng 4.400đ/1 triệu/1 ngày, gấp 8,02 lần mức lãi suất quy định), K đã thu lợi bất chính 3.502.230đ (Ba triệu năm trăm linh hai nghìn hai trăm ba mươi đồng).

2. Hoàng Văn K cho Triệu Chiêu G (sinh năm 1991, trú tại: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 16/9/2021, lãi suất thỏa thuận 3.500đ/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 20/6/2022, K đã nhận từ Giáp 70.000.000đ tiền gốc và 58.450.000đ tiền lãi (mức lãi tương ứng 3.000đ/1 triệu/1 ngày, gấp 5,48 lần lãi suất quy định), K đã thu lợi bất chính số tiền 47.805.000đ

(bốn mươi bảy triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

3. Hoàng Văn K cho Bàn Văn S (sinh năm 1991; trú tại: xóm N, xã Q, huyện N, tỉnh Cao Bằng) vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 18/01/2022, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/l triệu/1 ngày. Đến ngày 10/3/2022, K thu 10.000.000đ tiền gốc và 3.300.000đ tiền lãi với S (mức lãi suất tương ứng 3.170đ/l triệu/1 ngày, gấp 5,79 lần mức lãi suất quy định, K đã thu lợi bất chính số tiền 2.731.120đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng), số tiền gốc còn lại (10.000.000 đồng) được tính thành 1 khoản vay mới từ ngày 10/3/2022, lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/l triệu/1 ngày. Đến ngày 13/6/2022 K thu từ S 10.000.000đ tiền gốc và 2.700.000đ tiền lãi (mức lãi tương ứng là 2.810đ/l triệu/1 ngày, gấp 5,13 lần mức lãi suất quy định), K đã thu lợi bất chính số tiền 2.174.880đ (Hai triệu một trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm tám mươi đồng);

4. Hoàng Văn K cho Bàn Phúc H1 (sinh năm 1990, trú tại: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) vay tiền 02 lần, mức lãi suất thỏa thuận ban đầu là 5.000đ/l triệu/1 ngày:

+ Ngày 25/01/2022, H1 vay số tiền 30.000.000 đồng. Tổng lãi phải trả cho khoản vay là 15.000.000 đồng. Đến ngày 12/5/2022, H1 trả cho K 30.000.000đ tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi (mức lãi tương ứng 2.780đ/l triệu/1 ngày, gấp 5,07 lần mức lãi suất quy định, H1 còn nợ lại K 6.000.000 đồng tiền lãi), K đã thu lợi bất chính số tiền 7.227.720đ (Bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

+ Ngày 12/5/2022, K chuyển số tiền lãi (6.000.000 đồng) thành 1 khoản vay mới. Đến ngày 11/7/2022, K đã thu từ H1 6.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000đ tiền lãi (mức lãi tương ứng là 4.920đ/l triệu/1 ngày, gấp 8,98 lần lãi suất quy định), K thu lợi bất chính 1.599.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng);

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ, đề nghị truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Ngày 01-3-2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số 10/CT-VKSCB-P2 truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Triệu Chiêu G, Bàn Văn S, Bà Phúc H1 khai: Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn K đúng như nội

dung Cáo trạng phản ánh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K số tiền 80.000.000 đồng - 90.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; Điều 579, 580 của BLDS; Nghị quyết số 01/2021 ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, buộc:

Bị cáo Hoàng Văn K phải nộp tổng số tiền 88.035.000| đồng (gồm: Số tiền cho vay: 70.000.000 đồng + số tiền lãi đã thu tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà bị cáo đã thu của người vay 18.035.000đ) để sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền: 95.915.000đ (Cụ thể: trả cho Nông Hồng Q 34.376.490đ; Triệu Chiếu Giáp 47.805.000đ; Bàn Văn S1 4.906.000đ; Bàn P 8.826.720đ).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX: Tịch thì hóa giá xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt lưng màu đen xanh tằm giữ của Hoàng Văn K.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS, Khoản 1 Điều 6, điểm khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn K không có ý kiến tranh luận

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Triệu Chiếu G, Bàn Văn S, Bàn Phúc H1 không có ý kiến tranh luận

Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Đầu năm 2019, sau khi buôn bán và tích góp được khoản tiền 70.000.000 đồng Hoàng Văn K thực hiện hoạt động cho vay trong giao dịch dân sự, số tiền cho vay từ 1.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng với mức lãi suất từ 1.000đ/1 triệu/1 ngày đến 7.370đ/1 triệu/1 ngày. Cụ thể, từ ngày 27/10/2020 đến ngày 12/5/2022, Hoàng Văn K đã cho 04 người vay tiền với tổng số tiền 384.000.000 đồng (ba trăm tám mươi tư triệu đồng), với mức lãi suất từ 2.780 đồng đến 7.310đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương với mức lãi xuất từ 101,39% đến 268,95%/1 năm, gấp 5,06 lần đến 13,45 lần lãi suất quy định). Hoàng Văn K đã thu được 113.950.000đ (Một trăm mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi, thu lợi bất chính được số tiền 95.915.000 đồng (Chín mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) .

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội nhằm được hưởng lợi từ hành vi cho vay lãi nặng. Việc bị cáo Hoàng Văn K thực hiện hành vi cho vay lãi nặng hưởng lợi số tiền 95.915.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” thuộc trường hợp “Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho vay tiền với lãi suất cao, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bằng cách nộp một khoản tiền để trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; vai trò, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi do bản thân đã gây ra, đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là Phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Xét thấy: Hội đồng xét xử đã xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo. Do vậy, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6] Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào công văn hướng dẫn số: 212/TANDTC-PC, ngày 13-9-2019 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, cần xử tịch thu:

[6.1] Đối với khoản tiền bị cáo cho vay (tiền gốc):

Trong thời gian từ 27-10-2020 đến 12-5-2022 bị cáo Hoàng Văn K dùng số tiền 70.000.000 đồng là tiền do tích góp làm ăn buôn bán mà có, cho 4 người vay với mức lãi suất từ 2.780 đồng đến 7.310 đồng/1000.000 đồng/ngày vượt mức lãi suất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là từ 5,6 lần đến 13,7 lần nên cần truy thu số tiền 70.000.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Đối với khoản tiền lãi và khoản tiền thu lợi bất chính:

Đối với khoản tiền lãi những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Hồng Q, Triệu Chiêu G, Bàn Văn S, Bàn Phúc H1 đã trả cho bị cáo Hoàng Văn K, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại khoản tiền lãi. Do vậy, cần buộc bị cáo phải trả khoản tiền lãi bất hợp pháp cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Đối với khoản tiền lãi không vượt quá mức lãi suất 20%/năm: 18.035.000 đồng đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với khoản tiền lãi suất vượt quá trên 20%/năm: Tổng số tiền 96.915.000 đồng đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ người vay, cần xử buộc bị cáo trả khoản tiền này cho những người vay. Cụ thể:

- + Trả cho Nông Hồng Q số tiền 34.376.490 đồng;
- + Trả cho Triệu C2 Giáp số tiền 47.805.000 đồng;
- + Trả cho Bàn Văn S số tiền 4.906.000 đồng;
- + Trả cho Bàn Phúc H1 số tiền 8.826.720 đồng.

7]. *Về xử lý vật chứng:*

Các vật chứng là điện thoại bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần xử tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*). Xác nhận Bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) tại giấy nộp tiền số 0000790 này 06-4-2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng. Số tiền trên sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

2. **Biện pháp tư pháp:** Đối với tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”:

Căn cứ vào công văn hướng dẫn số: 212/TANDTC-PC, ngày 13-9-2019 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền gốc 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng) do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

+ Số tiền lãi suất tương ứng với lãi suất 20%/năm là 18.035.000^d (Mười tám triệu không trăm ba năm nghìn đồng).

Tổng cộng bị cáo phải nộp số tiền: 88.035.000đ (T2 mươi tám triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- *Buộc bị cáo phải trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền thu lợi bất chính, cụ thể:*

Trả cho Nông Hồng Q, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ C, H, TP . số tiền 34.376.490 đồng;

Trả cho Triệu Chiều G, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ A, H, TP ., T3 Cao Bằng số tiền 47.805.000 đồng;

Trả Bàn Văn S, sinh năm 1991, địa chỉ: N, Q, N, Cao Bằng số tiền 4.906.000 đồng;

Trả cho Bàn Phúc H1, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản C, Thành C, N, Cao Bằng số tiền 8.826.720 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, một mặt ghi “01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt lưng màu đen xanh tam giữ của Hoàng Văn K”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng Hoàng Văn K.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 70 ngày 09 tháng 03 năm 2023.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nông Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng HS Công an tỉnh CB (PV06);
- CQCSĐT Công an tỉnh CB (PC02);
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Những NGTGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Như